

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-05-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Nghiêm.

2. Ông Nguyễn Quốc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2020/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06/04/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28/04/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị N, sinh năm 1990, địa chỉ: Ngõ A, đường B, khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Chu Thị N trình bày: Chị Chu Thị N và anh Hoàng Văn K đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cụ thể từ tháng 5 năm 2018 anh Hoàng Văn K có mối quan hệ với người phụ nữ khác, mặc dù nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Hoàng Văn K không thay đổi. Chị Chu Thị N và anh Hoàng Văn K sống ly thân từ năm 2019 đến

nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh Hoàng Văn K và yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, là cháu Hoàng Mạnh C, sinh ngày 09/02/2013 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/02/2019, hiện nay hai con đang ở với chị N. Khi ly hôn, chị Chu Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Hoàng Văn K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Chu Thị N và anh Hoàng Văn K tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2021 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn anh Hoàng Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn K không chấp nhận yêu cầu ly hôn với chị Chu Thị N do vẫn còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung, là cháu Hoàng Mạnh C, sinh ngày 09/02/2013 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/02/2019, hiện nay hai con đang ở với chị N. Khi ly hôn anh Hoàng Văn K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh C, chị Chu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh Q. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy nguyện vọng của con ngày 08/01/2021, cháu Hoàng Mạnh C trình bày: Cháu Hoàng Mạnh C có nguyện vọng được ở với mẹ.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 01/03/2021, chị Chu Thị N thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu anh Hoàng Văn K phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000đồng/con/tháng đến khi các con trưởng thành.

Bị đơn anh Hoàng Văn K đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tiến hành lấy lời khai để lấy lời khai bổ sung, anh đều vắng mặt nên không có lời khai của anh K về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Hoàng Văn K cư trú và tại gia đình anh Hoàng Văn K. Hiện anh Hoàng Văn K đang sinh sống tại thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cùng với bố đẻ là ông Hoàng Văn T. Các văn bản tố tụng của Tòa án ông Hoàng Văn T đều đã đưa trực tiếp cho anh Hoàng Văn K.

Tại phiên tòa chị Chu Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên các lời khai có trong hồ sơ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Chu Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn K. Khi ly hôn chị Chu Thị N yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con

1.500.000 đồng/ tháng/ con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn K vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Có 02 con chung Hoàng Mạnh C sinh ngày 09/02/2013 và Hoàng Minh Q sinh ngày 03/02/2019 hiện đang ở với chị N. Chị Chu Thị N có nguyện vọng được nuôi hai cháu, yêu cầu anh K phải cấp dưỡng 1.500.000 đồng/ tháng/ con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Mạnh C được ở với mẹ nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Chu Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2012, chị Chu Thị N và anh Hoàng Văn K đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Chị Chu Thị N cho rằng anh Hoàng Văn K đã có quan hệ tình cảm với người khác, anh K cũng thừa nhận. Từ năm 2019, anh K, chị N sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống chung không

còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân của chị Chu Thị N và anh Hoàng Văn K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần xử cho chị Chu Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn K là phù hợp quy định tại các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Chu Thị N và anh Hoàng Văn K có 02 con chung tên là Hoàng Mạnh C, sinh ngày 09/02/2013 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/02/2019, hiện nay hai con đang ở với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng/ con. Quá trình giải quyết vụ án, anh K không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không cung cấp được chứng cứ tài liệu gì chứng minh điều kiện nuôi dưỡng con. Xét thấy, từ khi chị N, anh K ly thân, cháu Hoàng Mạnh C và Hoàng Minh Q vẫn sinh sống ổn định với chị N, chị làm giáo viên tại Trường mầm non L, tiền lương theo bảng lương chị cung cấp hàng tháng đều từ 6.000.000 đồng trở lên, đảm bảo các điều kiện để nuôi con, hơn nữa cháu Hoàng Mạnh C có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Hoàng Minh Q dưới 36 tháng tuổi. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận cho chị Chu Thị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/01 con/tháng và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Chu Thị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị N:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn chị Chu Thị N được ly hôn với bị đơn anh Hoàng Văn K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Mạnh C, sinh ngày 09/02/2013 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/02/2019 cho chị Chu Thị N được

quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hoàng Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/01con/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/01con/tháng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Hoàng Văn K có quyền đi lại thăm nom con, không ai được ngăn cản thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chu Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Chu Thị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002066, ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được khấu trừ thành tiền án phí. Chị Chu Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- UBND thị trấn H, huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo